TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09-7-2021
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Anh Luyện
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Khương Thị Thu
2. Ông Phùng Ngọc Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Cáo Thị C** - Sinh năm: 1984; Số CMND 073384019, cấp ngày 17-8-2020, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: thôn Khuổi L, xã Trung Th, huyện V, tỉnh H. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Nùng; Trình độ văn hóa: 01/12 (Vắng mặt có đơn xin xét xử).

2.Bị đơn: Anh **Thèn Văn Th** - Sinh năm 1983; Số CMND 073370489, cấp ngày 20-12-2010, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: thôn Hai L, xã Trung Th, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Nùng. (Vắng mặt lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2021 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Cáo Thị C trình bày: Chị C và anh Thèn Văn Th về chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện từ tháng 02-2002, nhưng đến ngày 30-10-2012 vợ, chồng chị C mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Th, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ, chồng chị C chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 03 năm 2009 vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau vợ, chồng chị C đã sống ly thân nhau từ năm 2009 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị C xét thấy tình cảm vợ, chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được, chị C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Thèn Văn Th để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ, chồng chị C, anh Th có hai con chung: Cháu Thèn Thị H, sinh ngày 15-6-2003 và cháu Thèn Văn L, sinh ngày 01-3-2008. Hiện nay cháu H đã trưởng thành chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu L đang ở với anh Th tại thôn Hai L, xã Trung Th, huyện V, tỉnh H. Ly hôn chị C có nguyện vọng giao cháu L cho anh Thèn Văn Th được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu L đến khi trường thành đủ 18 tuổi, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung, tài sản riêng: Vợ, chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Thèn Văn Th nhiều lần, nhưng anh Th không đến Tòa án để làm việc. Ngày 24-5-2021, Tòa án đã tiến hành xác minh tại thôn Hai L, xã Trung Th, huyện V, tỉnh H. Qua xác minh cho thấy, anh Thèn Văn Th hiện tại vẫn có mặt tại địa phương, anh Th đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và có quan điểm từ chối đến Tòa án để giải quyết. Mâu thuẫn vợ, chồng chị C và anh Th là do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không hòa giải được vì đương sự vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần). Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Cáo Thị C có đơn xin giải quyết vắng mặt ghi ngày 26 tháng 5 năm 2021. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của chị Cáo Thị C và các tài liệu kèm theo. Chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị Cáo Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án giao cháu Thèn Văn L, sinh ngày 01-3-2008 cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Thèn Văn Th vắng mặt không có lý do (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Đề nghị xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Cáo Thị C đối với anh Thèn Văn Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cáo Thị C và anh Thèn Văn Th ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Thèn Văn L, sinh ngày 01-3-2008 cho anh Thèn Văn Th. Địa chỉ: thôn Hai L, xã Trung Th, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 09-7-2021. Chị Cáo Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn. Còn cháu Thèn Thị H, sinh ngày 15-6-2003 hiện nay đã trưởng thành đủ 18 tuổi chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản, công nợ: Chị C và anh Th không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Cáo Thị C có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết việc hôn nhân của chị C và anh Th. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cáo Thị C và anh Thèn Văn Th xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 30-10-2012 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Th, huyện V, tỉnh H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống vợ, chồng chị C và anh Th chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất đồng, trái ngược nhau trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, đã sống ly thân với nhau từ tháng 03-2009 cho đến nay. Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C có đơn xin ly hôn với anh Th. Tòa án nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh Th cuộc sống chung không hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh Th là phù hợp. Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Tòa án xét thấy nguyện vọng của chị C là phù hợp với nguyện vọng của L, để đảm bảo cuộc sống cho L cần phải giao cháu Thèn Văn L, sinh ngày 01-3-2008 cho anh Thèn Văn Th. Địa chỉ: thôn Hai L, xã Trung Th, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 09-7-2021. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn. Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Hiện nay cháu Thèn Thị H, sinh ngày 15-6-2003 đã trưởng thành đủ 18 tuổi, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị C và anh Th không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Cáo Thị C là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Chị Cáo Thị C và anh Thèn Văn Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Cáo Thị C đối với anh Thèn Văn Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cáo Thị C và anh Thèn Văn Th ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Thèn Văn L, sinh ngày 01-3-2008 cho anh Thèn Văn Th. Địa chỉ: thôn Hai L, xã Trung Th, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lợi trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 09-7-2021.

Chị Cáo Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Cáo Thị C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 01990 ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H (chị C đã nộp đủ án phí).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Cáo Thị C và anh Thèn Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lâm Anh Luyện

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Trung Th, huyện V, tỉnh H.
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.